

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH PHƯỚC
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 14 - 10 - 2019

V/v tranh chấp: "Ly hôn, nuôi con
chung, cấp dưỡng nuôi con chung"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH PHƯỚC, TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Sửu

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Thường
- Bà Lê Thị Hường

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quen - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Kim Thuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 269/2019/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2019, về việc tranh chấp: "Ly hôn, con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2019/QĐXX-ST, ngày 13-9-2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 51 ngày 27-9-2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị L, sinh năm 1987 (Có mặt)

2. Bị đơn: Ông Trần Văn X, sinh năm 1988 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa bà Trần Thị L trình bày:

- Về hôn nhân: Bà L, ông X tự tìm hiểu có tổ chức lễ cưới về chung sống, có đến UBND xã Phước Hữu đăng ký kết hôn vào năm 2009. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc cho đến tháng 12 năm 2018 xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân cho đến nay.

Nguyên nhân là do ông X có quan hệ với người phụ nữ khác, không quan tâm, không có trách nhiệm với gia đình, về nhà mâu thuẫn đánh đập vợ, con; nay bà L xét thấy tình cảm giữa bà với ông X không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông X.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Hồ Trần Bảo C, sinh ngày 08-7-2009; Hồ Trần Bảo H, sinh ngày 01-3-2013; hiện con chung bà L đang nuôi và bà yêu cầu được tiếp tục nuôi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà L yêu cầu ông X cấp dưỡng cho 2 cháu mỗi tháng 1.500.000 đồng; tại phiên tòa bà L yêu cầu xem xét lại tiền cấp dưỡng và yêu cầu cấp dưỡng theo pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về thu nhập: Bà L khai thu nhập mỗi tháng 3.000.000 đồng

Đối với ông X: Tòa án tổng đạt các văn bản theo thủ tục tố tụng ông X không có mặt để làm việc; tại phiên tòa ông X có mặt Tòa án giải quyết theo thủ tục tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước phát biểu: Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật, trong quá trình giải quyết vụ án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử phiên tòa dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước thực hiện đúng thủ tục tố tụng từ khi triệu tập, thụ lý, lấy lời khai, thu thập chứng cứ, hòa giải và các thủ tục khác cũng được thực hiện đầy đủ đúng quyền, nghĩa vụ của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Đối với nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Luật hôn nhân và gia đình, Bộ luật tố tụng dân sự tuyên xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; xử cho bà L được ly hôn ông X; giao bà L nuôi 02 con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Buộc ông X cấp dưỡng nuôi 2 con chung theo pháp luật; về tài sản chung, nợ chung: bà L, ông X không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: "Ly hôn, nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con"

[2] Nội dung pháp luật áp dụng: Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về tố tụng: Tòa án tổng đạt các thông báo theo thủ tục tố tụng, bị đơn vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự đưa ra xét xử theo luật định.

Tại phiên tòa bị đơn có mặt và bị đơn công nhận lời trình bày của nguyên đơn (bà L) là đúng và đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà L; về con chung ông X đồng ý để bà L tiếp tục nuôi 2 con chung; về cấp dưỡng nuôi con ông X đồng ý cấp dưỡng nuôi 2 con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng.

Hội đồng xét xử sơ thẩm xét:

[4] Về hôn nhân: Bà Trần Thị L, ông Hồ Văn X tự nguyện chung sống với nhau năm 2009 có đến cơ quan cấp có thẩm quyền đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc cho đến khoảng tháng 12 năm 2018 xảy ra mâu thuẫn, không giàn xếp giải quyết được dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng sống ly thân, không quan tâm đến nhau, không có trách nhiệm với nhau.

Thông tin Tòa án thu thập thì mâu thuẫn giữa bà L, ông X trầm trọng đã sống ly thân hơn 01 năm nay.

Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà L, ông X không có hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà L xin ly hôn ông X là

có căn cứ phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L.

[5] Về con chung: Có 02 đứa con chung tên Hồ Trần Bảo C, sinh ngày 08-7-2009; Hồ Trần Bảo H, sinh ngày 01-3-2013; hiện con chung bà L đang nuôi và bà yêu cầu được tiếp tục nuôi và các con chung mong muốn được sống chung với bà L. Vì vậy Hội đồng xét xử, xử giao cho bà L tiếp tục, trực tiếp nuôi là phù hợp.

[6] Về thu nhập: tại phiên tòa bà L khai bà bán vé số thu nhập không ổn định, ông X làm công nhân thu nhập ổn định mỗi tháng 6.000.000 đồng.

[7] Về cấp dưỡng: Buộc ông X cấp dưỡng nuôi 2 con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng là phù hợp với thu nhập của ông.

[8] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở; Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ ý kiến về việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[10] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, buộc bà L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; buộc ông X phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 "hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí";

Tuyên xử

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị L, bà Trần Thị L được ly hôn ông Hồ Văn X.

Về con chung: Giao cho bà Trần Thị L trực tiếp nuôi 02 con chung tên Hồ Trần Bảo C, sinh ngày 08-7-2009; Hồ Trần Bảo H, sinh ngày 01-3-2013; hiện con chung bà L đang nuôi.

Bà Trần Thị L là người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Hồ Văn X là người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Về cấp dưỡng: Buộc ông X cấp dưỡng nuôi 2 con chung tên Hồ Trần Bảo C, sinh ngày 08-7-2009; Hồ Trần Bảo H, sinh ngày 01-3-2013 mỗi tháng 2.000.000 đồng (mỗi cháu 1.000.000đ/tháng); thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 11/2019 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi lao động tự túc.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu

khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Buộc bà Trần Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng bà L đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền số 0019138 ngày 17-5-2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Phước.

Buộc ông X phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

"...trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Phước;
- THADS huyện Ninh Phước;
- UBND xã Phước Hữu (để biết);
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Sứu